

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ  
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HUỖI LÈNG

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Huổi Lèng, tháng 10 năm 2024

**UBND HUYỆN MUỜNG CHÀ**  
**TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HUỖI LỀNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Hoàng Thanh Nghị	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Thuận	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Trịnh Thị Thoa	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Lò Thị Mai Hương	Tổ phó khối 4+5	Thư ký Hội đồng	
5	Hoàng Thanh Toàn	Phó Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
6	Đoàn Thị Thao	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Kim Anh	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Lò Thị Hà	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Mùa Thị Xua	Tổ phó Tổ 2+3	Ủy viên Hội đồng	
10	Hồ Văn Tân	Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên Hội đồng	
11	Giàng A Lênh	Phó bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
12	Đình Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Sùng Thị Cầu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Đào Thị Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Bùi Văn Mạnh	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	

**HUỖI LÈNG - 2024****MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	8
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	16
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	16
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	16
<b>Mở đầu</b>	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	24
Tiêu chí 1.5	27
Tiêu chí 1.6	29
Tiêu chí 1.7	32
Tiêu chí 1.8	34
Tiêu chí 1.9	36
Tiêu chí 1.10	38
<i><b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b></i>	40
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	41
<b>Mở đầu</b>	41
Tiêu chí 2.1	42
Tiêu chí 2.2	44
Tiêu chí 2.3	46
Tiêu chí 2.4	48
<i><b>Kết luận về tiêu chuẩn 2</b></i>	50
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	51
<b>Mở đầu</b>	51
Tiêu chí 3.1	51
Tiêu chí 3.2	53
Tiêu chí 3.3	56
<i><b>Kết luận về tiêu chuẩn 3</b></i>	59

<b>Tiêu chuẩn 4</b>	59
<b>Mở đầu</b>	59
Tiêu chí 4.1	60
Tiêu chí 4.2	63
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	66
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	67
<b>Mở đầu</b>	67
Tiêu chí 5.1	67
Tiêu chí 5.2	70
Tiêu chí 5.3	73
Tiêu chí 5.4	74
Tiêu chí 5.5	76
Kết luận về tiêu chuẩn 5	78
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	79
Tiêu chí 1	79
Tiêu chí 2	80
Tiêu chí 3	80
Tiêu chí 4	81
Tiêu chí 5	82
Tiêu chí 6	84
Tiêu chí 7	85
Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4	86
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	86
<b>Phần IV. PHỤ LỤC: Danh mục mã minh chứng</b>	90

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BCHCĐ	Ban chấp hành Công đoàn
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
CBQL	Cán bộ quản lý
BGH	Ban giám hiệu
CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CSVC	Cơ sở vật chất
CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
CTGDPT	Chương trình Giáo dục phổ thông
BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
ĐTNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
GV	Giáo viên
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp.
HS	Học sinh
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
HTCTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
LĐXS	Lao động xuất sắc
LĐLĐ	Liên đoàn lao động
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục Tiểu học
QĐ	Quyết định
QLCL	Quản lý chất lượng
QH	Quốc hội
TBGD	Thiết bị giáo dục
TDTT	Thể dục thể thao
TT	Thông tư
TPTĐ	Tổng phụ trách đội
TNTP	Thiếu niên tiên phong
UBND	Ủy ban nhân dân
XHH	Xã hội hóa

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

## 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		X	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		X	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		X	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	X		
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		X	
6. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.		X	
7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14	X		

tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.			
-------------------------------------------------	--	--	--

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2



## Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng.

Tên trước đây: Trường Tiểu học Huổi Lèng.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Mường Chà

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thanh Nghị
Huyện	Mường Chà	Điện thoại	0942 886 960
Xã	Huổi Lèng	Fax	0
Đạt chuẩn quốc gia	2015	Website	Ptdtbtthhuoileng.muongcha@dienbien.edu.vn
Năm thành lập	2005	Số điểm trường	05
Công lập	x	Loại hình	0
Tư thục	0		
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài	0		

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	5	6	6	6	6
Khối lớp 2	6	5	5	5	5
Khối lớp 3	3	3	3	3	3
Khối lớp 4	3	3	3	3	3
Khối lớp 5	3	3	3	3	3
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>24</b>	
<b>1</b>	<b>Phòng học</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	15	
b	Phòng bán kiên cố	13	13	13	13	5	
c	Phòng tạm	1	1	1	1	0	
<b>2</b>	<b>Phòng học bộ môn</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	3	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>3</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Khối phòng hành chính - quản trị</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	2	
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	<b>Thư viện</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>IV</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	<b>24</b>	<b>34</b>	
1	Phòng công vụ	6	6	6	6	8	
2	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
3	Phòng ăn cho HS	1	1	1	1	1	
4	Nhà ở HS nội trú	4	4	4	4	10	

	(phòng)						
5	Nhà để xe	1	1	1	1	1	
6	Công trình vệ sinh	10	10	10	10	12	
7	Phòng kho	1	1	1	1	1	
8	Phòng văn thư - kế toán-	0	0	0	0	0	
<b>Cộng</b>		<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>61</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	30	17	10	2	28	0	
TPT Đội	1	1	0	0	1	0	
Nhân viên	3	1	3	3	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>37</b>	<b>21</b>	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>32</b>	<b>0</b>	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	33	30	31	31	31
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,65	1,5	1,55	1,55	1,55
3	Tỉ lệ GV/học sinh	7,97	7,02	7,15	6,98	6,93
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	10	9	8	8	8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

### 4. Học sinh

## a) Số liệu chung

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Năm học 2023- 2024</b>	<b>Năm học 2024- 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tổng số học sinh	414	427	433	444	447	
	- Nữ	198	207	207	232	225	
	- Dân tộc thiểu số	406	419	4250	435	438	
	- Khối lớp 1	92	87	96	89	90	
	- Khối lớp 2	84	92	86	95	89	
	- Khối lớp 3	76	85	91	85	93	
	- Khối lớp 4	88	75	85	91	85	
	- Khối lớp 5	74	88	75	85	89	
2	Tổng số tuyển mới	92	87	96	89	90	
3	Học 2 buổi/ngày	414	427	433	444	447	
4	Bán trú	186	196	187	209	206	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	20,7	21,35	21,65	22,2	22,35	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100	
	- Nữ	198	207	207	232	225	

	- Dân tộc thiểu số	406	419	425	435	437	
8	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	414	427	433	444	447	
	- Nữ	198	207	207	232	225	
	- Dân tộc thiểu số	301	419	422	428	437	
9	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	7	8	7	8	7	

b) Công tác PCGDTH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH	100%	100%	100%	100%	100%	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Huổi Lèng huyện Mường Chà được chia tách từ trường THCS Huổi Lèng được thành lập theo QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005. Và được đổi tên thành Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng theo QĐ số 2401/QĐ-UBND huyện Mường Chà. Là một trường có nhiều thành tích về dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn.

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của nhà trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ 1 lớp/phòng đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày. Thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có đủ hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực

quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng danh hiệu tập thể LĐXS; được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Công tác PCGDTH luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp nhịp nhàng với các cấp học trong địa bàn xã. Do đó toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2. Tháng 01 năm 2020 trường được UBND Tỉnh công nhận lại Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I theo QĐ số 31/QĐ-SGD-ĐT ngày 20/01/2020. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh. Tạo môi trường giáo dục, học tập tốt cho GV, HS; tạo động lực cho GV, HS; tạo niềm tin và nâng cao uy tín nhà trường.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 9 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT; Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung

học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Và Đào tạo;

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 14 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá từ một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ báo là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CB-GV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực, thực trạng của nhà trường.



Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu trữ tại trường theo từng tiêu chuẩn, từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 11/10/2024, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 18/10/2024. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 18/10/2024.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số 20 lớp học.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay.

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn, đầy đủ. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### **Mức 1**

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

#### **Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

#### **Mức 3**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019), theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường, được Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà phê duyệt. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sau khi đã phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bảng tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của các năm được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo định kỳ. **[H1-1.1-01]**

Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hàng năm có đánh giá về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Báo cáo đã đánh giá kết quả thực hiện giáo dục các giai đoạn đã đề ra theo kế hoạch về các nội dung như: Chất lượng học sinh, việc xây dựng và phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học,... Từ đó nhận định được những thuận lợi, khó khăn và tồn tại trong quá trình thực hiện phương hướng chiến lược đề ra. Đồng thời lập ra phương hướng điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo. **[H1-1.1-02]**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025, được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương. **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được đăng tải trên cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường. **[H1-**

**1.1-05]**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học cụ thể theo từng tháng và được thể hiện trong nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường. Trong đó có đánh giá việc thực hiện nội dung của kế hoạch và đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động trong những tháng tiếp theo. **[H1-1.1-06]**

Hội đồng trường có kế hoạch và các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường một cách cụ thể. Thực hiện đúng các quy định về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; đồng thời có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. CB, GV, NV thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc, thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kì, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của Hội đồng trường. Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Bên cạnh đó nhà trường đã linh hoạt vận dụng các yếu tố nguồn lực bên ngoài như hội cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân và các doanh nghiệp để hỗ trợ công tác xây dựng văn hóa trường học để đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu đề ra.

Định kỳ, hội đồng trường và ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường, giám sát kiểm tra và nhận xét về các nội dung như: hoạt động giáo dục của nhà trường, công tác phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và giám sát việc thực hiện nghị quyết của nhà trường cũng như việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường từ đó có đánh giá, kết luận cụ thể về việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra. **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-9]**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch phân công cụ thể vị trí việc làm và nhiệm vụ công tác theo từng bộ phận phù hợp với năng lực chuyên môn của từng thành viên trong hội đồng, đồng thời có sự kiểm tra, giám sát và đôn đốc thường xuyên quá trình hoạt động để việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo điều kiện cho đổi mới CTGDPT 2018.

Ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp phát huy nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì nhà trường có những biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực bên ngoài để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý

kiến góp ý của các thành viên hội đồng trường, ý kiến của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **3. Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng chưa thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; rà soát, đánh giá, bổ sung để điều chỉnh phương hướng chiến lược cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiến hành tổ chức cho cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đánh giá, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu công tác phát triển của giáo dục hiện nay. Đồng thời tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược cho phù hợp với từng thời kỳ.

Quan tâm, chỉ đạo sát sao việc định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trong công tác xây dựng, lập kế hoạch theo từng giai đoạn và cách truy cập trang Website của nhà trường. Hội đồng trường thường xuyên giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiếp tục bồi dưỡng năng lực cho tổ trưởng tổ văn phòng, tổ chức cho nhân viên trong tổ nghiên cứu kỹ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ đó tham gia đóng góp ý kiến vào phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác**

##### **Mức 1**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

##### **Mức 2**

*Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 3793/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 và Quyết định số 5475/QĐ/UBND Mường Chà ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà gồm các thành viên: bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh.... Hội đồng trường được thành lập và tổ chức theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số

28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Có kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần/năm đã phát huy vai trò quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng năm học và việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Định kỳ, hội đồng trường tổ chức báo cáo sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá các hoạt động và đề ra phương hướng cho các năm tiếp theo. Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. [H1-1.2-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08] [H1-1.1-09]

Hằng năm, nhà trường thành lập các hội đồng Thi đua khen thưởng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học do hiệu trưởng làm chủ tịch gồm các đồng chí trong BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và đại diện giáo viên. Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức phát động và tổng kết các phong trào thi đua, xét và đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV, học sinh nhà trường, đồng thời kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua và cuối năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng tiến hành họp bình xét thi đua căn cứ vào kết quả bình xét của các tổ khối. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, GV, NV và học sinh có thành tích cao trong tất cả các mặt hoạt động. [H1-1.2-02] [H1-1.2-03].

Hội đồng tư vấn giáo dục được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi, hội đồng xét nâng lương, chuyển hạng giáo viên, chế độ chính sách của học sinh, hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học ... [H1-1.2-04]

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động thường xuyên có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt mục tiêu đề ra. Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc và được nhận bằng khen theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên. Điều này đã thúc đẩy CBGV, học sinh hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giảng dạy, giáo dục. [H1-1.2-05]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng theo qui định của Điều lệ trường tiểu học. Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kế hoạch hoạt động bám sát vào các Chỉ thị, nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học của ngành, linh hoạt bổ sung, điều chỉnh theo từng giai đoạn. Các Hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, giúp nhà trường triển khai kịp thời các chủ trương, kế hoạch, đảm bảo tính dân chủ đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Hiệu quả hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như việc huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp học. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 có 100% học sinh HTCTTH và HTCT lớp học. Nhà trường đạt các danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen năm học 2021-2022 và Tập thể lao động Xuất sắc được UBND huyện tặng giấy khen.

### **3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, bên cạnh đó nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế, dẫn đến chưa kịp thời trong công tác khen thưởng đột xuất cho những thành tích vượt trội đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung, kiện toàn các thành viên hội đồng trường có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tham mưu với nhà trường và chính quyền địa phương, làm tốt công tác huy động nguồn lực của các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp nhằm kết hợp trong các hoạt động của các hội đồng đặc biệt là hội khuyến học để thực hiện công tác thi đua khen thưởng kịp thời động viên, khích lệ CB- GV- NV và học sinh có thành tích xuất sắc, nổi trội trong mỗi đợt thi đua.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch tháng 10/2024 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường.**

#### **Mức 1**

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

#### **Mức 2**

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

#### **Mức 3**

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của*

*nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ các tổ chức theo cơ cấu quy định tại Điều lệ trường tiểu học: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học. Các tổ chức của nhà trường được hoạt động theo quy định; có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho thời kì sau.

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ xã Huồi Lèng, có ban chi ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ Đảng của trường là chi bộ độc lập, với số lượng đảng viên chiếm tỉ lệ trên 50% tổng số CBGV-NV nhà trường. Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Chi bộ có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Hằng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Nhờ đó chi bộ được đảng bộ xã Huồi Lèng đánh giá, xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 4 năm liên tiếp. Hàng năm, có nhiều Đảng viên được xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ và được nhận giấy khen theo Quyết định khen thưởng của đảng bộ xã Huồi Lèng. Định kì chi bộ tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm để rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động góp phần tích cực vào các hoạt động của nhà trường. Tháng 11 năm 2023, Đảng bộ xã Huồi Lèng đã tiến hành kiểm tra giám sát và có đánh giá chi bộ nhà trường về công tác thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết lần thứ VIII Ban chấp hành TW Đảng khóa VIII. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Mường Chà. Công đoàn được thành lập và tổ chức Đại hội theo Nhiệm kỳ, có quyết định công nhận Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở theo quyết định chuẩn y Số 81/QĐ-LĐLĐ ngày 24/11/2017 và quyết định số 98/QĐ-LĐLĐ ngày 24/04/2023 của LĐLĐ huyện Mường Chà và hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022 và 2023-2028. Công đoàn trường luôn bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của nhà nước đối với đoàn viên công đoàn và người lao động, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hoạt động tình nghĩa. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động đề rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Công đoàn nhà trường đã thực hiện tốt quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, được công đoàn cấp trên ghi nhận, biểu dương và khen thưởng. **[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]**

Đoàn TNCS HCM được thành lập theo quyết định thành lập của Đoàn xã Huồi Lèng, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động, nhất là hướng dẫn Đội thiếu niên thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các

hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Hằng năm, Chi đoàn có kế hoạch hoạt động cụ thể, phối hợp tốt với đoàn xã tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực vào các ngày lễ lớn và định kì tổ chức báo cáo tổng kết các hoạt động của chi đoàn. **[H1-1.3-06]**

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng hoạt động theo điều lệ đội và hướng dẫn của hội đồng đội cấp trên. Các hoạt động đội diễn ra sôi nổi, tích cực góp phần vào công tác giáo dục chung của nhà trường. Liên đội thường xuyên báo cáo bằng hình ảnh các hoạt động của Liên đội lên cấp trên. Đồng thời hàng năm có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Liên đội nhằm tổng kết các hoạt động đã thực hiện trong năm học và định hướng cho những năm học tiếp theo. **[H1-1.3-07]**

Hằng năm kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể nhà trường được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin nhiệm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên TP HCM, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Công đoàn trường hoạt động hiệu quả theo đúng điều lệ Công đoàn Việt Nam, thường xuyên quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, nhiều năm liền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong công tác giáo dục cho học sinh Liên đội TNTP Hồ Chí Minh quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục kỹ năng sống,...thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định và thực hiện xây dựng kế hoạch, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và cộng đồng.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động phong trào của công đoàn và đoàn thanh niên chưa được thường xuyên do có nhiều đoàn viên công tác tại các điểm trường lẻ xa trung tâm, đường xá đi lại khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy vai trò chỉ đạo của chi bộ đảng tới các đoàn thể. BGH phối hợp



với công đoàn sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động hợp lý để tất cả các công đoàn viên được tham gia.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Tổ chức tập huấn cho cán bộ đoàn viên về công tác phong trào thiếu nhi để tổ chức nhiều hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

Ban chấp hành công đoàn phối hợp với BGH nhà trường xây dựng Kế hoạch theo tháng, tuần cụ thể, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tạo điều kiện cho đoàn viên có thời gian tham gia các hoạt động một cách thường xuyên, có hiệu quả, góp phần nâng cao hoạt động giáo dục nhà trường.

Dự kiến thực hiện từ tháng 9/2024, hoàn thành tháng 4/2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

#### **Mức 1**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### **Mức 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

#### **Mức 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lèng có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Số cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các cấp có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 99,78% trở lên.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được UBND huyện Mường Chà điều động và bổ nhiệm. **[H1-1.4-01];**

Nhà trường có 03 tổ khối chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ khối chuyên môn có từ 10 thành viên trở lên, tổ văn phòng có trên 03 thành viên. Các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung các cuộc họp. **[H1-1.4-02], [H1-1.4-05].**

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định. Kế hoạch tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, học kỳ và năm học, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, điều 15 của Điều lệ trường tiểu học được BGH phê duyệt, các tổ khối sinh hoạt chuyên môn đúng theo quy định (2 buổi/tháng) và có đầy đủ Nghị quyết chuyên môn, các thành viên trong tổ ghi chép nội dung sinh hoạt đầy đủ, khoa học. **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]**

Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề tổ một cách cụ thể theo tháng, học kỳ và năm học theo kế hoạch chung của chuyên môn nhà trường. Từ đó giúp cho giáo viên nâng cao được trình độ tác nghiệp của bản thân, hình thành các mối quan hệ đồng nghiệp tốt đẹp, xây dựng môi trường học tập và tự học suốt đời. Từ đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.4-06]**

Hàng năm, tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính và báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng định kỳ theo quy định. Căn cứ kết quả kiểm kê tài sản hàng năm, tổ văn phòng tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường về công tác quản lý, bảo vệ tài sản, nâng cấp tu sửa CSVC hàng năm đạt hiệu quả. **[H1-1.4-07]**

Các tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn tham gia đăng ký thi đua, xét đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp và có biên bản họp bình xét thi đua tổ định kỳ theo đợt thi đua, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó để xây dựng kế hoạch nhân sự. Hàng năm, các tổ thực hiện sinh

hoạt chuyên môn chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn còn tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo kế hoạch và thực hiện các tiết dạy chuyên đề được chuyên môn của phòng giáo dục và các trường khác đánh giá cao. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Cuối kỳ, cuối năm các tổ chuyên môn đều có báo cáo việc thực hiện chuyên đề, báo cáo tổng kết chuyên môn của tổ gửi về nhà trường để nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ. [H1-1.2-03]; [H1-1.4-08]

Các hoạt động của các tổ khối chuyên môn và văn phòng được nhà trường kiểm tra và đánh giá thường xuyên; hiệu quả các hoạt động của các thành viên trong các tổ khối được thể hiện bằng hiệu quả của công việc đã đạt được và được nhận xét, đánh giá cụ thể trong biên bản họp đánh giá xếp loại viên chức của trường hàng năm. [H1-1.4-09]

## **2. Điểm mạnh**

trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định. Các tổ trưởng chuyên môn đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm, thường xuyên quan tâm tới công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo các chuyên đề cụ thể; tích cực thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên, góp ý thẳng thắn khi tổ viên mắc khuyết điểm. Tổ văn phòng cũng có nhiều cải tiến sáng tạo, giúp cho công tác tổ chức và quản lý các hoạt động của nhà trường được tiến hành khoa học. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng duy trì các kế hoạch hoạt động và sinh hoạt đúng quy định, hoạt động có hiệu quả, giúp cho chất lượng các hoạt động của nhà trường được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua.

Nhà trường có đủ cơ cấu về tổ chức của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm quản lý giáo dục, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý. Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, nhất trí, có uy tín với tập thể giáo viên, nhân viên; tạo được lòng tin với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, đảm bảo tính pháp lý. Nhà trường có kế hoạch hoạt động chung, hoạt động tổ khối theo tuần, tháng, kỳ và cả năm học đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tế.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường;

đội ngũ tổ trưởng có trình độ chuyên môn tốt có năng lực triển khai, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng các hoạt động trong trường.

Hàng năm, nhà trường và mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Nhà trường đã tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề có nội dung mới, khó giúp giáo viên kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3. Điểm yếu**

Thành viên của tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác nhau nên việc theo dõi, bồi dưỡng chuyên môn của tổ trưởng với các thành viên đôi lúc còn gặp khó khăn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Các đồng chí nhân viên văn phòng tiếp nhận các nội dung phân công công việc cụ thể của từng thành viên trong tuần, trong tháng chi tiết và duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Chỉ đạo tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tổ chức bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch cho tổ văn phòng và có sự tham gia của các tổ chuyên môn (sưu tầm tài liệu giao cho tổ trưởng tự nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm, trong hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các hoạt động tham quan ngoài nhà trường để các thành viên được giao lưu học hỏi kinh nghiệm).

BGH kiểm tra, đánh giá đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm cho các thành viên tổ văn phòng. Làm tốt công tác UDCNTT vào việc phối kết hợp giữa tổ văn phòng và tổ chuyên môn được nhịp nhàng hơn.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học**

#### **Mức 1**

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5, số lớp học thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hàng năm. Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp

học được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường tổ chức cho học sinh khối 1,2 học tập tại điểm bản, các khối 3,4,5 tập trung về điểm trường Trung tâm. Hằng năm, có quyết định bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm. Các lớp học có đầy đủ thông tin về họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó và được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; lớp trưởng, lớp phó do học sinh ứng cử hoặc do học sinh trong lớp bầu và luân phiên trong năm học và thường xuyên được giáo viên chủ nhiệm tổ chức bầu xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng và các tổ phó giúp các em có cơ hội thể hiện mình. Mỗi lớp học được chia thành các tổ, nhóm học sinh. Mỗi tổ, nhóm đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ, nhóm bầu.

Nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học, phù hợp với số lượng học sinh trong lớp theo nhiều hình thức hoạt động giáo dục. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc lồng ghép nội môn, liên môn và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, lồng ghép giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Điện Biên.

Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu trữ trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]**

Trung bình số học sinh/lớp đảm bảo so với quy định, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp hằng năm. Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung. Định kỳ, các lớp tiến hành bình bầu thi đua các lớp, tiến hành nhận xét, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của các em, từ đó giáo viên tuyên dương những em có thành tích tốt đã có nhiều cố gắng trong học tập đồng thời động viên khuyến khích các em còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, để học sinh tự trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với giáo viên, các hoạt động và học tập được lập thành kế hoạch chủ nhiệm. Giáo viên đôn đốc, nhận xét thường xuyên vào các tiết sinh hoạt dưới cờ và tiết sinh hoạt lớp. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học. Thường xuyên, định kỳ thực hiện phiếu lấy ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp học để kịp thời có điều chỉnh phù hợp. **[H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.5-07]**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phân công công tác phù hợp với năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phát huy được điểm mạnh của từng giáo viên, nhân viên. Hằng năm nhà trường duy trì số lớp, học sinh đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ, bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm.

HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

Các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát học sinh qua phiếu ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả.

### **3. Điểm yếu**

Năng lực tự quản của một số học sinh khối 1 tại các điểm trường lẻ chưa cao, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường kết hợp các cấp học xây dựng kế hoạch điều tra hộ dân chính xác, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Chỉ đạo giáo viên kết hợp với chính quyền, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh ở bản về học trung tâm theo đúng chủ trương của cấp trên.

Có kế hoạch bố trí sắp xếp lớp học phù hợp với quy định và điều kiện thực tế nhà trường. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động tập thể cho học sinh.

Chỉ đạo giáo viên tổng phụ trách đội cùng GV chủ nhiệm lớp 1 tăng cường rèn kỹ năng quản lý cho đội ngũ ban cán sự lớp. Giáo viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc kịp thời uốn nắn, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nề nếp, ý thức tự quản theo quy định.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

#### **Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

##### **Mức 1**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

##### **Mức 2**

*a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

##### **Mức 3**

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định của luật lưu trữ Số 11/2011/QH13 năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/ 2016 quy định bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học theo Thông tư số 28/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ công văn đi, công văn đến của nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường đang sử dụng có hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học như: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản, cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm quản lý công tác ăn bán trú, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm PMIS [H1-1.6-03]

Hàng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Việc sử dụng kinh phí được công khai và tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, được thể hiện cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách cấp, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn đóng góp hợp pháp để hỗ trợ công tác cải tạo, tu sửa CSVC của nhà trường. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-06]

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương để hỗ trợ tu sửa CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học, tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học [H1-1.6-07]

Hàng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản được thể hiện cụ thể, chi tiết. Đánh giá những ưu điểm và hạn chế tồn tại từ đó đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-02]

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Ban giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hằng năm.

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đảm bảo. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Hàng năm, trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và cơ sở vật chất nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hàng năm nhà trường đã tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, tuyên truyền cho phụ huynh HS ủng hộ nhân lực để tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, không có CB, GV, NV vi phạm liên quan đến công tác quản lý, tài sản nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị và nâng cấp CSVC nhà trường còn hạn chế chủ yếu là ngày công lao động và các vật liệu sẵn có tại địa phương.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục, sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Giao nhiệm vụ cho Kế toán cập nhật thường xuyên thông tin, số liệu tài sản, thiết bị khi được trang cấp hàng năm trên phần mềm quản lý tài chính tài sản của nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường đạt trường chất lượng cao.

Lập dự toán và xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Hàng năm nhà trường vận động nguồn XHH từ địa phương, tài trợ từ các mạnh thường quân, các bậc phụ huynh có điều kiện để có nguồn tài chính nâng cấp, tu sửa CSVC.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.



## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

#### **Mức 1**

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### **Mức 2**

*Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm cán bộ, giáo viên nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực bản thân và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Chuyên môn trường, tổ khối chuyên môn có đầy đủ nghị quyết, biên bản các cuộc họp và biên bản sinh hoạt chuyên đề. Để đảm bảo yêu cầu của đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Hàng năm, nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ có hiệu quả. Hàng năm nhà trường tổ chức cho giáo viên tham gia các cuộc thi: Thi GV dạy giỏi cấp huyện, cấp trường; thi viết chữ đẹp cấp trường. Giáo viên tham gia các cuộc thi do ngành phát động nhằm phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.4-05]**

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Việc phân công hợp lý đảm bảo công việc của mỗi cá nhân đạt được hiệu quả, tạo tâm lý phấn khởi, động lực cho CBQL, GV, NV làm việc **[H1-1.5-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]**

Quyền của CB, GV, NV được đảm bảo theo quy định tại điều 29 của Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh đạt hiệu quả. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất như: nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên. Về

tin thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức [H1-1.7-05]

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo và có các giải pháp bồi dưỡng năng lực CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được ghi rõ ở sổ nghị quyết chuyên môn hằng tháng, kỳ học và hằng năm. Trong các năm học nhà trường đã chọn lựa các giáo viên tiêu biểu cùng ban giám hiệu tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả các giáo viên, nhân viên trong trường đều có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của bộ giáo dục. Hằng năm nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức vào thời gian đầu năm học để CBQL, GV, NV đăng kí các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Đồng thời lấy ý kiến của CB, GV, NV đóng góp ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Bên cạnh đó, qua kết quả đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm, nhà trường khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên công nhận nhằm phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.7.06];[H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. Có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách nhiệm dám nghĩ, dám làm, thường xuyên đổi mới tư duy sáng tạo trong quản lí chỉ đạo. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Trong 5 năm trở lại đây số giáo viên xếp loại hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỉ lệ từ 98% trở lên. Số lượng giáo viên dạy Giỏi các cấp được duy trì và phát triển một cách bền vững. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên đôi khi chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát

huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên thông qua bài thu hoạch module, các tiết dự giờ đột xuất, thao giảng, thi giảng, tiết dạy chuyên đề để tư vấn, giúp đỡ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên tăng cường tự học tự bồi dưỡng với nhiều hình thức: dự giờ đồng nghiệp, tự tìm tòi khai thác thông tin trên internet nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thành lập Tổ công nghệ thông tin để hỗ trợ những giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy.

Dự kiến hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục**

#### **Mức 1**

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng bám sát theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, xây dựng KH theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, phù hợp với điều kiện tại địa phương, phù hợp với việc dạy học chương trình GDPT 2018,... Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Hằng năm, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Nội dung các cuộc họp chuyên môn được được thư ký nhà trường và giáo viên ghi chép một cách cụ thể, đầy đủ, khoa học, thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ – BĐDCMHS cùng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành nghị quyết thống nhất thực hiện [H1-1.7-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.7-03]

Nhà trường hướng dẫn các tổ khối xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch đã đề ra và có điều chỉnh phù hợp theo hướng dẫn chỉ đạo, các tiết sinh hoạt chuyên môn đều đảm bảo theo đúng nội dung chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học [H1-1.7-03]; [H1-1.4-06]

Kế hoạch giáo dục của giáo viên được thể hiện thông qua kế hoạch chủ nhiệm của các lớp. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá hàng tháng và có điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Các hoạt động chuyên đề được lập thành biên bản và được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn nhà trường. Hàng năm đều thực hiện đánh giá đầy đủ, cụ thể qua các báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác chuyên môn [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02]

Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh từ lớp 3,4,5 ở các điểm bản về học tại điểm trường Trung tâm, tạo điều kiện để cân đối và sắp xếp số lượng học sinh giữa các khối lớp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, bên cạnh đó nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, thường xuyên và định kỳ tự kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá cao về công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H1-1.8-02]

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường được các cấp ghi nhận và đánh giá cao, liên tục được nhận giấy khen của UBND huyện Mường Chà và Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên. Hoạt động Quản lý các hoạt động giáo dục hàng năm được nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm học tiếp theo [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.1-02]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện của nhà trường, được tổ chức thực hiện đầy đủ; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Các kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên, đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số ít học sinh bán trú lớp 3 vốn tiếng việt còn hạn chế nên còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc hòa nhập với môi trường học tập mới.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý, các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể, chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho HS được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với cuộc sống.

BGH chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo tính sát thực, phù hợp với thực tiễn nhà trường để học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm thường xuyên

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025 và những năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở**

#### **Mức 1**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

#### **Mức 2**

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Huồi Lèng và sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành. Việc xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Tuy nhiên, còn một vài GV, NV chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ tại nhà trường. Các kiến nghị của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh đều được giải quyết kịp thời, nên từ năm học 2020-2021 đến nay không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp xảy ra ở nhà trường. **[H1-1.7-07]; [H1-1.1-09]**

Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Học sinh được hưởng chế độ theo nghị định 116/ 2016, nghị định 81/2021 và hỗ trợ ăn trưa của dự án nuôi em. Ngoài ra học sinh còn được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hằng năm nhà trường, công đoàn có báo cáo tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. **[H1-1.3-04]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1.02]**

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các nội dung công khai

theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT được niêm yết tại bảng tin của trường, song song với đó là các biên bản kiểm tra về công tác thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ nhà trường. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Phổ biến trong cuộc họp BDDCMHS... Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường biết và tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các ý kiến của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh đều được giải quyết triệt để tại nhà trường nên không có tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp xảy ra.

## **3. Điểm yếu**

Một vài GV, NV còn hạn chế về việc cập nhật, thu thập một số thông tin, tin mới, những đổi mới có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, thường xuyên cập nhật những thông tin đổi mới về việc thực hiện quy chế dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

BGH, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến hoàn thành trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### **Mức 1**

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường*

*hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

## **Mức 2**

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm qua nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban, đội phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ, Xây dựng quy chế phối hợp với Công an xã Huồi Lèng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]

Có đầy đủ các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân, bảo vệ, nhân viên nấu ăn, nhà cung cấp thực phẩm. Có giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CBQL, GV, NV và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch Covid - 19; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: các buổi hoạt động ngoại khóa, tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông. Tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy đầy đủ nhằm nâng cao ý thức cho CB, GV. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học. Học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh nhất là các em học

sinh lớp 1, 2 tuổi còn nhỏ chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích. Nhà trường tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại: 0942886960; đảm bảo an toàn an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Nhà trường thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, phòng chống xâm hại. Nhà trường đã thường xuyên chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an toàn trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên đôn đốc CB, GV, NV thường xuyên tăng cường phối kết hợp tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là đối với các em học sinh lớp 1, 2 và học sinh bán trú để các em nâng cao nhận thức về các kỹ năng bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kì thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, bạo lực học đường, phòng chống bạo lực xâm hại. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10];[H1-1.1-02]

## **2. Điểm mạnh**

Mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và CB,GV,NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi CB,GV,NV, phụ huynh và học sinh.

Có phương án phối kết hợp với lực lượng công an xã xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện công tác an ninh trật tự.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh HS và các tổ chức ngoài nhà trường.

Học sinh toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, khuyết tật, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số HS ở các khối lớp 1, 2 tuổi còn nhỏ chưa nên kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng tham gia giao thông chưa tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã, các tổ chức và ban ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra, tuyên truyền nâng cao ý thức đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ,... tới nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Giao cho GV chủ nhiệm và GV Tổng phụ trách đội xây dựng Kế hoạch, tăng cường các tiết HĐTN, hoạt động GDNG LL, tích hợp trong các môn học để bổ sung kiến thức đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích trường học cho các em, đặc biệt quan tâm đến học sinh lớp 1,2.

Dự kiến thực hiện tháng 10/2024. Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học 2024-2025.

## **5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các các nguồn lực của đơn vị. Phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2026 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà phê duyệt.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Ban cán sự lớp được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học,

hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được trang bị để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hàng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

#### **- Điểm yếu:**

Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung.

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị và nâng cấp CSVC nhà trường.

Một số học sinh khối lớp 1,2 tuổi còn nhỏ, chưa có kỹ năng đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích.

#### **- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 9/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 1/4

#### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hàng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Số cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các cấp có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm

bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 99,78% trở lên.

## **Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

### **Mức 1**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

### **Mức 2**

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. **Hiệu trưởng: Hoàng Thanh Nghị** 50 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; có 22 năm công tác trong đó có 16 năm làm công tác giảng dạy, 6 năm làm công tác quản lý, có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có Chứng chỉ quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. **Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thuận** 48 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; có 23 năm công tác trong đó có 09 năm làm công tác giảng dạy, 14 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo đại học sư phạm, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có chứng chỉ quản lý giáo dục. **Phó Hiệu trưởng: Trịnh Thị Thoa** 42 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; có 22 năm công tác, trong đó có 12 năm làm công tác giảng dạy và 10 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo đại học sư phạm, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có chứng chỉ quản lý giáo dục. BGH không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, từng tham gia đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. BGH làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hằng năm [H1-1.4-01]; [H1-1.7-07];

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả cao các lớp tập huấn về chuyên môn, chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do ngành tổ chức. BGH đều có chứng chỉ tiếng dân tộc, chứng chỉ Tin

học cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ quản lí... Có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB, GV, NV (PMIS; Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT). Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đôi khi còn chưa đáp ứng công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ **[H1-1.7-06]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]**

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đạt mức Tốt, Khá theo quy định chuẩn hiệu trưởng, trong đó năm học 2023-2024, HT - Hoàng Thanh Nghị xếp loại Khá; năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, PHT – Nguyễn Thị Thuận, Trịnh Thị Thoa xếp loại Tốt. Đạt các danh hiệu CSTĐ, Lao động tiên tiến, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của UBND huyện, Đảng ủy xã. Cụ thể năm học 2022-2023, đc Hoàng Thanh Nghị - được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên; năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận, Trịnh Thị Thoa - được tặng giấy khen của UBND huyện Mường Chà **[H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]**

Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên **[H1-1.1-02]**.

## **2. Điểm mạnh**

BGH nhà trường nhiệt tình có năng lực quản lý và chỉ đạo, vững vàng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trường thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, luôn nhiệt huyết, tinh thần vượt khó cao. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được đánh giá xếp loại Tốt; nhiều năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và UBND tỉnh tặng bằng khen, Đảng ủy xã tặng giấy khen...

Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

Được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tin nhiệm.

## **3. Điểm yếu**

Việc sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đôi khi còn chưa đáp ứng công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

Chưa có cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH thường xuyên cập nhật những đổi mới trong công tác giáo dục, chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vận dụng linh hoạt có hiệu quả trong công tác quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

BGH tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

Nhà trường lập kế hoạch cử cán bộ quản lý tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn trong giai đoạn tới.

Dự kiến thực hiện từ tháng 9/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên**

##### **Mức 1**

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### **Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### **Mức 3**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 30 giáo viên, có đủ loại hình giáo viên chuyên đảm bảo theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên

biệt công lập. Trong đó có 24 giáo viên văn hóa, 02 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học. Nhà trường có 01 Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ chí Minh; Tỷ lệ giáo viên/lớp hằng năm đạt từ 1,5 giáo viên/lớp. 93,33% giáo viên của nhà trường có trình độ đại học. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. Hồ sơ cán bộ viên chức của giáo viên hằng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu giữ tại nhà trường [H1-1.7-07]; [H2- 2.2-01]; [H2- 2.2-02]; [H2-2.1-02]

Đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hết lòng vì học sinh. Nhà trường có một giáo viên được phòng GD&ĐT lựa chọn làm giáo viên cốt cán. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều đạt cao. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-01]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-03]

Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có 96,7% giáo viên được đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó loại tốt đạt 43,3% trở lên [H2-2.1-03]; [H1-1.7-09].

Cuối mỗi năm học, công đoàn, nhà trường đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học... của giáo viên qua báo cáo sơ kết, tổng kết. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật [H1-1.3-04]; [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng chiếm 80 %. Hằng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức đạt trở lên. Trong đó có 93,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt.

## **3. Điểm yếu**

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, năng lực ngoại ngữ của một số giáo viên còn chưa thực sự hiệu quả.

Hiện tại nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy học và năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường lập kế hoạch cử giáo viên tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn trong giai đoạn tới.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên**

###### **Mức 1**

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

###### **Mức 2**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

###### **Mức 3**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục: 03 nhân viên (01 kế toán, 01 bảo vệ, 01 nhân viên y tế, có 1 giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị). Các nhân viên làm công tác y tế, kế toán, bảo vệ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Hằng năm hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chuyên môn, năng lực của từng nhân viên. Hằng năm lập danh sách có đầy đủ thông tin nhân viên và cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. Công tác văn thư do đồng chí đoàn đội kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ **[H2-2.3-01]; [H1-1.7-04]**

Nhà trường lập hồ sơ quản lý nhân sự cho tất cả các nhân viên. Các nhân viên đều có trình độ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được

đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế [H2-2.2-02]; [H2-2.3-02]

Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kì cho học sinh. Thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, được tham gia tập huấn về công tác bảo vệ an ninh đơn vị, phòng cháy, chữa cháy. Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định [H1-1.7-06]; [H2-2.3-03]

Cuối kỳ, cuối năm nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Hàng năm có nhiều đồng chí đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng: Lao động tiên tiến, ủy ban nhân dân huyện khen [H1-1.1-02], [H1-1.7-09].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hàng năm được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Công tác văn thư, thư viện thiết bị kiêm nhiệm, nên đôi khi hiệu quả công việc chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là việc kiêm nhiệm công tác văn thư. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường kiểm tra tư vấn về sắp xếp công việc, sắp xếp thời gian cho nhân viên kiêm nhiệm làm việc hợp lý, hiệu quả.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh**

#### **Mức 1**

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

#### **Mức 2**



*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

### **Mức 3**

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhiều năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, tỉ lệ huy động hằng năm đạt 100%. Tỉ lệ đi học chuyên cần thường xuyên ở mức cao. Năm học 2024-2025, nhà trường huy động được 447 học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thông tin học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học để theo dõi. Hàng năm, học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của GD&ĐT. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều thống kê chất lượng gửi về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.4-05]; [H2-2.4-01]

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học như: Được đi học, xác nhận HTCTTH, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật thông qua các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Được tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016, nghị định 81/2021 và hỗ trợ ăn trưa của dự án nuôi em. Cụ thể trong năm học 2024-2025 có 203 học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016, có 445 học sinh được hưởng chế độ theo nghị định 81/2021 và dự án nuôi em đã hỗ trợ ăn trưa cho 106 học sinh. Ngoài ra học sinh còn được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hàng năm, nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật và vi phạm các hành vi học sinh không được làm; nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt tập thể nhằm phát triển năng khiếu, giúp các em hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm. Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên, một số học sinh có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ mà không được công nhận khuyết tật nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H2-2.1-02]; [H2-2.4-02]; [H1-1.9-04]; [H2-2.4-03]

Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá học sinh theo. Năm học 2024-2025 khối lớp 1 đến khối lớp 5 đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt; học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong các cuộc giao lưu của các cấp. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là từ 100% và hoàn thành

chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Nhiều năm gần đây học sinh của nhà trường đã đạt được thành tích cao trong phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường, cụ thể: năm học trong năm học 2023-2024 Cuộc thi “Dân vũ điệu nhảy đường phố” đạt giải 3 cấp huyện. Cuộc thi sắc màu Điện Biên có 01 học sinh được giải nhì ; trong cuộc thi giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện năm học 2022 - 2023 có 03 học sinh đạt giải khuyến khích; năm học 2023 - 2024 có 12 học sinh đạt giải gồm 1 giải nhất, 01 giải nhì, 10 giải khuyến khích; nhiều năm liền học sinh tham gia và đạt giải trong hội khỏe phù đổng cấp huyện...[H2-2.4-04]; [H1-2.1-02], [H1-1.8-05]

Các báo cáo của giáo viên hằng năm có nội dung đánh giá giáo dục về học tập, rèn luyện của học sinh, số lượng học sinh được khen thưởng đạt 50-55% trong đó học sinh được khen thưởng học sinh xuất sắc đạt từ 15-20% [H1-1.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã huy động đủ số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tích cực tham gia vào các cuộc thi về kiến thức, văn nghệ, thể thao, đạt được nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện và các hội thi.

Trong nhiều năm qua, chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao rõ nét được thể hiện qua các cuộc thi, cuộc giao lưu của ngành. Nhiều học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Nhà trường đã đảm bảo đúng, đủ, kịp thời các quyền lợi chính sách cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số em học sinh trí tuệ phát triển chậm nên ý thức tự giác học tập, rèn luyện chưa cao.

Một số phụ huynh ở vùng cao chưa quan tâm nhiều đến việc giáo dục con em khi ở tại gia đình.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch Đảm bảo học sinh đi học đúng độ tuổi theo quy định. Phát huy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và Ngành tổ chức.

Quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và trí tuệ phát triển chậm được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua phân liên hệ thực tế của các tiết học trên lớp. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và tăng cường tiếng việt

hướng dẫn các em kỹ năng tự phục vụ, tự quản, tự bảo vệ bản thân như: ăn, ngủ, nghỉ, tắm, giặt, phòng tránh kẻ xấu lợi dụng,...

Làm tốt công tác tham mưu phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh tại gia đình.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

**Những điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% giáo viên của trường tham gia tập huấn đầy đủ nội dung bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, vận dụng linh hoạt có hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tuần theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường đạt hiệu quả cao.

Trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn cao, năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều, có nhiều giáo viên là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo (trong 05 năm qua có 25 lượt cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; có 02 lượt cán bộ quản lý, giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 55 lượt cán bộ quản lý, giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen; 21 lượt giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp huyện, 51 lượt giáo viên công nhận giáo viên giỏi cấp trường).

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số nhân viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo điều lệ trường tiểu học. Chất lượng học tập, giáo dục của học sinh ngày càng cao.

**Điểm yếu**

Năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và các cuộc thi qua mạng.

Phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật của một số giáo viên chưa đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 04/04

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí thẩm mỹ, ngày càng hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn trường học Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường bao, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, có nhà để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4,5 năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

### **Tiêu chí 3.1. Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

#### **Mức 1**

a) Vị trí đặt trường, điểm trường.

b) Quy mô.

c) Diện tích xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng nằm trên Quốc lộ 12 và các điểm trường được xây dựng ở nơi tập trung đông dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Nhà trường có điểm trường chính và 5 điểm trường lẻ. với tổng diện tích là 10.210.3 m<sup>2</sup>/447 học sinh, trung bình đạt 22,89 m<sup>2</sup>/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Trong đó khuôn viên điểm trường chính được cấp giấy chứng nhận số TO 1159/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 3136.6m<sup>2</sup>; điểm trường Huổi Toóng 2 giấy chứng nhận số TO 1164/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 233.0 m<sup>2</sup>; điểm Trung Đình giấy chứng nhận số TO 1163/QSDĐ Ngày

07/10/2009 có diện tích 580.4m<sup>2</sup>; điểm Ma Lù Thành giấy chứng nhận số TO 1161/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1568.6m<sup>2</sup>; điểm Ma Lù Thành giấy chứng nhận số TO 1166/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 299.0m<sup>2</sup>; điểm Huồi Lèng giấy chứng nhận số TO 1160/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1352.0m<sup>2</sup>; điểm Nậm Chua giấy chứng nhận số TO 1165/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1390.4m<sup>2</sup>; điểm Ca Dính Nhè giấy chứng nhận số TO 1168/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1619.9m<sup>2</sup>; Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình được thể hiện ở hồ sơ thiết kế. Nhà trường có đánh giá về quy mô, diện tích xây dựng trường, điểm trường được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm. **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; H1-1.1-02];**

Điểm trường chính và các điểm lẻ có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các đoàn, quỹ từ thiện của cá nhân và các tổ chức trong nước (Ngân hàng Agribank tỉnh Quảng Ninh thiết kế và xây dựng điểm trường Nậm Chua)... Hàng năm được tôn tạo sửa chữa đảm bảo an toàn, hiệu quả. Địa điểm đặt điểm trường chính và điểm trường lẻ được đặt tại trung tâm bản, thuận lợi cho học sinh đến lớp. **[H3-3.1-01];**

## **2. Điểm mạnh**

Điểm trường trung tâm và các điểm trường lẻ được xây dựng ở nơi tập trung đông dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn.

Điểm trường trung tâm và các điểm lẻ được xây dựng kiên cố chắc chắn đảm bảo đúng theo thông tư quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Quỹ đất xây dựng điểm trường ở một số điểm bản lẻ còn chật hẹp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục vận động nhân dân ủng hộ quỹ đất để mở rộng diện tích của điểm trường.

Hàng năm nhà trường phối hợp cùng với phụ huynh học sinh tu sửa cơ sở vật chất, làm thêm các đồ chơi ngoài trời và thường xuyên nắm bắt, kiểm tra các đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để kịp thời phát hiện những đồ chơi hỏng không đảm bảo an toàn để có kế hoạch sửa chữa, thay thế đảm bảo cho học sinh có đủ đồ chơi và vui chơi an toàn.

Dự kiến thời gian hoàn thành: năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

**Tiêu chí 3.2. Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

### Mức 1

- a) *Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt;*

### Mức 2

- a) *Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt;*

### Mức 3

- a) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) *Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt;*

## 1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng hành chính – quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng thường trực Bảo vệ. Các phòng được trang bị đầy đủ như: bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, nhà ăn và nhà nội trú, nhà nội trú gồm 10 phòng đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp đỡ ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Hằng năm trường có đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả các phòng khối hành chính, quản trị. **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H1-1.1-02];**

Nhà trường có 24 phòng học, trong đó điểm trường trung tâm 16 phòng, điểm bản Trung Đình: 02 phòng, điểm bản Ma Lù Thàng 1: 02 phòng, điểm bản Huổi Lèng: 01 phòng, điểm bản Nậm Chua: 02 phòng, điểm bản Ma Lù Thàng 2: 01 phòng, Các phòng học được xây dựng kiên cố, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh. Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, tất cả phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVN các trường Mầm non, TH, Trung học cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường Tiểu học **[H3-3.2-03]; [H3-3.2-04];**

Khối phòng phục vụ và hỗ trợ học tập của nhà trường gồm có: Phòng Âm

nhạc, phòng Mĩ Thuật, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, Phòng Khoa học-Công nghệ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Tự nhiên và xã hội phòng Truyền thông và hoạt động Đội; các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học trung tâm có 20 máy tính. Các máy tính đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học tập và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường. **[H3-3.2-05];**

Nhà trường có thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn của thư viện trường học đạt thư viện chuẩn mức độ 1. Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet dùng để truy cập các thông tin, tài liệu, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS. Trường có thư viện đảm bảo việc sắp xếp chỗ đọc cho giáo viên và học sinh tham khảo sách và đọc truyện, phòng được bố trí tương đối hợp lý, thuận tiện cho việc sắp xếp sách và thiết bị. Sách giáo viên, sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị và tài liệu phục vụ giảng dạy được xếp khoa học trên các giá sách đảm bảo đúng quy cách. Hoạt động của thư viện đã đảm bảo đáp ứng nhu cầu đọc và tìm hiểu của giáo viên và học sinh góp phần phát triển năng lực đọc, khám phá cho học sinh. Tuy nhiên một số học sinh lớp 1, lớp 2 kỹ năng chưa cao trong việc sắp xếp sách báo truyện theo danh mục quy định trong thư viện. Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H3-3.2-06]; [H3-3.2-07]; [H1-1.1-02];**

Nhà trường có 01 phòng họp trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy. Phòng Y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Khu nhà để xe giáo viên và học sinh có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà để xe riêng cho GV, HS. **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-08]; [H3-3.2-09].**

Cổng điểm trường trung tâm và các điểm lẻ được xây dựng kiên cố chắc chắn, phía trước cổng đã được gắn biển trường, điểm trường. Cổng điểm trường trung tâm có chiều rộng 5m, chiều cao 5,5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học. Khu trung tâm trường có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Các điểm trường lẻ đều có cổng cột sắt và biển cổng đúng theo quy định, tường bao có trụ cột sắt và kéo lưới thép B40 **[H3-3.1-02];**

Nhà trường có 06 sân chơi được lát gạch, láng bằng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ. Nhà trường có

sân chơi được lát gạch (Bản Nậm Chua) xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh. Điểm trường trung tâm có tương đối đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập TDTT, điểm trường ma Lò Thàng, Huổi Lèng, Nậm Chua có các đồ chơi ngoài trời cho học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập có cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập ngoài trời của học sinh [H3-3.2-10];

Nhà bếp, nhà ăn, phòng ngủ, phòng quản lý học sinh đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên và học sinh. Nhà trường và đơn vị cung cấp thực phẩm đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm. Các phòng khác của nhà trường có nội quy, quy chế làm việc đầy đủ và khoa học [H3-3.2-02];

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, được xây dựng kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ đảm bảo vệ sinh. Khu vệ sinh được thiết kế xây dựng đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ. Hằng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về khu vệ sinh xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường. Khu nhà để xe giáo viên và học sinh có mái lợp tôn, cột sắt, nền lát xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà để xe riêng cho GV, HS [H3-3.2-11]; [H3-3.2-12]; [H3-3.2-13];

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Cổng điểm trường trung tâm và các điểm lẻ được xây dựng kiên cố chắc chắn, phía trước cổng đã được gắn biển trường, điểm trường. Có khu sân chơi, thể dục thể thao; nhà đa năng; khối phục vụ sinh hoạt đảm bảo an toàn cho học sinh tập, sinh hoạt và vui chơi.

Có phòng họp, phòng y tế được trang bị đầy đủ theo quy định.

Trường có nhà để xe hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, phòng ngủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tuy nhiên một số nhà vệ sinh tại một số bản chưa đảm bảo theo quy định.

Nhà trường chưa có nhà để xe riêng cho GV, HS.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**



Nhà trường lập kế hoạch dự toán và huy động xã hội hóa, tìm vị trí thích hợp để làm nhà để xe cho học sinh.

Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả các khối phòng phục vụ học tập. Rà soát những thiết bị hư hỏng, lập tờ trình xin kinh phí Phòng GD&ĐT bổ sung và tu sửa kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV, HS.

Bổ sung cho tủ thuốc dùng chung trong nhà trường; sử dụng kinh phí cấp thuốc ban đầu của bảo hiểm xã hội trích về cho nhà trường.

Xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn. Huy động nguồn nhân công từ các đoàn viên công đoàn tự nguyện tham gia. Hàng ngày cho học sinh dọn vệ sinh toàn trường. Giao đồng chí bảo vệ xử lý rác thải đúng quy định tránh gây ô nhiễm môi trường.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5/2025 và trong các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 3.3. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

### **Mức 1**

*a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.;*

*b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

*c) Thiết bị dạy học;*

### **Mức 2**

*- Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

### **Mức 3**

*- Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải không gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước thải và thoát nước vào mùa mưa đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Có thùng đựng rác thải và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu thu gom rác thải được bố trí

độc lập cách xa các khối phòng học, ở cuối hướng gió. Rác thải được thu gom hằng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. **[H3-3.3-01]; [H3-3.3-02];**

Trường có nguồn nước đảm bảo vệ sinh ở tất cả các điểm trường. Khu trung tâm có 01 bể nước, 9 téc nước; Các điểm trường Trung Đình, Ma Lù Thàng1, Ma Lù Thàng 2, Huồi Lèng, Nậm Chua đều có 01 téc nước. Các điểm trường đều có nguồn nước đủ phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh ở bán trú, học sinh ăn trưa của Dự án nuôi em hỗ trợ và dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh. **[H3-3.3-03]; [H1-1.1-02];**

Các phòng học đều được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy; có đầy đủ máy chiếu, ti vi đều được kết nối mạng Internet để phục vụ công tác dạy và học; có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè cho học sinh học tập. Mỗi lớp học đều có từ 02 bóng điện từ 40W đến 60W, 02 quạt điện cơ thống nhất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm non, TH, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt. Hàng năm có biên bản bàn giao cơ sở vật chất các điểm trường cho nhân viên bảo vệ trông coi, bảo quản **[H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06];**

Điểm trường chính và các điểm lẻ có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các đoàn, quỹ từ thiện của cá nhân và các tổ chức trong nước (Ngân hàng Agribank tỉnh Quảng Ninh thiết kế và xây dựng điểm trường Nậm Chua).. Hàng năm được tôn tạo sửa chữa đảm bảo an toàn, hiệu quả. Địa điểm đặt điểm trường chính và điểm trường lẻ được đặt tại trung tâm bản, thuận lợi cho học sinh đến lớp **[H3-3.1-01];**

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 06 bộ máy tính văn phòng, 02 máy photocopy, 12 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. Nhà trường có tổng số 20 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện và thiết bị khác... phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường; trường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định. Có biên bản giao nhận hàng hóa, ấn phẩm của các đơn vị cung cấp. Có ý kiến phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kết nối mạng **[H3 - 3.3-07]; [H1-1.6 - 04]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09];**

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy... từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt hằng năm 100% máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học **[H1-1.4-07]; [H3-3.3-10]; [H3-3.3-11];**

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học. Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, mỗi năm nhà trường tổ chức 1 lần chấm đồ dùng dạy học tự làm, có khen thưởng động viên những đồ dùng đạt giải. Hàng năm đồ dùng tự làm được nhập và lưu giữ trong thư viện. Giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học được trang bị. Thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H3-3.3-12]; [H3-3.3-13]; [H3-3.3-14]; [H3-3.3-15];

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố; các lớp học và các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, máy chiếu, ti vi, mạng Internet đảm bảo cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo yêu cầu.

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập cách xa các khối phòng học, ở cuối hướng gió. Rác thải được thu gom hằng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung đáp ứng theo quy định. Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc dẫn nước về ở các điểm trường vùng cao gặp khó khăn do xa nguồn nước.

Đồ dùng tự làm của giáo viên chưa phong phú, đa dạng về chủng loại.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phối hợp với trường bản thành lập đội quản lý, duy tu đường nước đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời.

Hàng năm xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu sửa cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, cải tạo đường ống bể phốt chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn.

Hàng năm nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đề trang bị và củng cố cả về số lượng cũng như chất lượng trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phục vụ tốt hơn yêu cầu dạy và học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các em học sinh.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

#### **Điểm mạnh**

Điểm trường trung tâm và các điểm trường lẻ được xây dựng ở nơi tập trung đông dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh đảm bảo an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và

nhân viên, có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn.

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực. Có phòng họp, phòng y tế được trang bị đầy đủ theo quy định.

Nhà trường có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố; các lớp học và các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, máy chiếu, ti vi, mạng Internet đảm bảo cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cấp thoát nước đảm bảo yêu cầu.

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập cách xa các khối phòng học, ở cuối hướng gió. Rác thải được thu gom hằng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung đáp ứng theo quy định. Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

### **Điểm yếu**

Việc dẫn nước về ở các điểm trường vùng cao gặp khó khăn do xa nguồn nước.

Nhà trường chưa có nhà để xe riêng cho GV, HS

Quỹ đất xây dựng điểm trường ở một số điểm bản lẻ còn chật hẹp.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 3:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 3/3

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/3

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/3

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng luôn xác định nhà trường, gia đình và xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS đã nâng cao hiệu quả các

hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

**Tiêu chí 4.1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh

### Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

### Mức 2

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

### Mức 3

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDD CMHS.*

## 1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường được thành lập vào đầu mỗi năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra thông qua các biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp và biên bản bầu BDD CMHS các năm. Mỗi lớp có 01 BDD CMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). BDD CMHS trường gồm từ 6 đến 7 thành viên (trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, các thành viên còn lại ủy viên). Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Mỗi năm học, BDD CMHS các lớp và nhà trường họp định kì ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BDD CMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí giáo dục học sinh và kế hoạch các cuộc họp phụ huynh học sinh trong phạm vi nhà trường theo từng năm học. Kế hoạch có đủ các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp **[H4-4.1-01]**;

Hàng năm BDD CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên. **[H4-4.1-02]**;

Ban ĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường theo nghị quyết cuộc họp đầu năm cụ thể theo từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Đã phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với nhà trường

trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành xuất sắc và học sinh chưa đạt chuẩn, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Cụ thể về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5; Phổ biến các chế độ chính sách học sinh được hưởng như chế độ hỗ trợ chi phí học tập, bán trú, khuyết tật theo các Thông tư và nghị định đã quy định. Nhà trường đã thường xuyên trao đổi với BÐ DCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại để từ đó có hướng khắc phục cho những thời gian sau có báo cáo rút kinh nghiệm cho từng hoạt động đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động tiếp theo. Sau mỗi học kì và cả năm học BÐ DCMHS đều có báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết về kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BÐ DCMHS trong các năm học đều có văn bản, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng. Các hoạt động của BÐ DCMHS đều được nhà trường đánh giá tại các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường qua các năm. **[H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H1-1.1-02]**

BÐ DCMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác dân vận tuyên truyền cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp tổng số ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất là 1225 ngày công.

Công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ bằng các hiện vật trao tặng cho các em học sinh: Công ty TNHH Quản lí phát triển MK – Quỹ vì sự nghiệp Giáo dục trẻ em – CIFE tài trợ Áo ấm: 444 áo rét, Tổng giá trị hiện vật: 53.280.000. Công đoàn Ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trường Tiểu học Song Ngữ - Vũng Tàu; Hội cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Song Ngữ - Vũng Tàu tài trợ Téc đựng nước, Máy lọc nước, chăn gối, trao học bổng cho 4 em học sinh. Tổng giá trị hiện vật: 79.364.000 đồng; ngân hàng BIDV Thành Công Hà Nội tài trợ cho 10 bộ máy tính trị giá 40.000.000đ, Công ty quản lý phát triển MK ủng hộ các cháu học sinh 440 cái áo rét trị giá 44.400.000đ. Chương trình phát triển vùng Mường Chà hỗ trợ làm tường rào cho điểm trường Trung Đình với số tiền là 89.000.000đ và 34.000.000đ ở điểm trường Trung Tâm... Tất cả đều được thể hiện qua các hình ảnh liên quan, các bản báo cáo, kế hoạch của nhà trường với các tổ chức, cá nhân từ thiện **[H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08];**

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thành lập dưới sự đồng thuận, nhất trí của 100% phụ huynh; các thành viên nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc đồng thuận và Điều lệ; đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo năm bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ tích cực cho lớp, trường trong việc giáo dục học sinh; họp định kỳ thường xuyên để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí giáo dục học sinh; công tác tuyên truyền, huy động của

BĐDCMHS phát huy được vai trò giúp duy trì tốt số lượng học sinh ở các điểm bản xa. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh hoàn thành xuất sắc, giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nghiêm túc dựa trên nguyên tắc đồng thuận, mọi nội dung hoạt động của cha mẹ học sinh đều được thảo luận, thống nhất trong BĐDCMHS, được 100% cha mẹ học sinh nhất trí và được ghi trong biên bản cuộc họp.

Cha mẹ học sinh hỗ trợ nhiều ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất như: Mở rộng và lát thêm gạch hoa sân trường khu trung tâm; làm nền nhà bán trú trung tâm; hạ cây tạo mặt bằng trung tâm; đào rãnh thoát nước ở trung tâm; lát nền gạch hoa khu bán trú trung tâm; tôn tạo bồn hoa cây cảnh tại các điểm trường;... Công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, vở viết, bút, đồ dùng học tập, tét đựng nước.

### **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền vận động gia đình cũng như các tổ chức xã hội quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực huy động thêm kinh phí từ BĐDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các hoạt động học tập ở trường của học sinh.

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban ĐD CMHS. Động viên những phụ huynh học sinh đã từng tham gia vào BDD CMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục tham gia BDD CMHS năm tiếp theo. Hướng dẫn BDD DCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Tìm hiểu kỹ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh qua đó tư vấn đề BDD CMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của BDD CMHS.

Thời gian thực hiện từ tháng 10/ 2024 và dự kiến hoàn thành vào tháng 5/2025 và trong những năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

## **Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.**

### **Mức 1**

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

### **Mức 2**

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **Mức 3**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Chi bộ, nhà trường đã chủ động tham mưu bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch huy động xã hội hóa giáo dục; Nhà trường triển khai kế hoạch huy động nguồn xã hội hóa đến phụ huynh học sinh ngay từ đầu năm học 2020-2021 đến nay. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng phát triển với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục... Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân [H4-4.2-01]; [H1-1.6-07]

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm tới toàn thể CB – GV – nhân viên, phụ huynh, học sinh qua các buổi họp hội đồng nhà trường, họp phụ huynh học sinh, thông qua các HĐTN, kĩ năng sống .. [H4-4.1-01]

Hàng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học



về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương **[H1-1.1-02]**

Chi bộ, nhà trường thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính; Kế hoạch sử dụng và bảo quản nguồn tài trợ; Các biên bản giám sát của Hội đồng trường về việc thực hiện phương hướng, chiến lược Xây dựng và phát triển của nhà trường được lưu trữ khoa học. Phụ huynh học sinh đã ủng hộ đóng góp tổng số 1225 ngày giờ công để trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp trường lớp khang trang thu hút học sinh tới trường. Chi bộ, nhà trường phối hợp chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; khen thưởng học sinh đạt các danh hiệu cuối năm học và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Trong những năm qua nhà trường đã vận động được 1 số tổ chức, cá nhân ủng hộ tài chính để củng cố xây dựng CSVC, quyên góp sách vở, quần áo cho học sinh nghèo **[H1-1.6-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H4-4.2-02];**

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân dân, Đoàn thanh niên, Liên đội và Công đoàn nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc. Chi bộ, nhà trường chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động trên đã góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cho học sinh như: Lòng biết ơn, tình yêu quê hương đất nước... Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hàng năm chi bộ, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ, nhà trường. Song bên cạnh đó công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao **[H1-1.3-07]; [H4-4.2-03]**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội

dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Nhà trường luôn làm tốt công tác dân vận, công tác XHHGD được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để ủng hộ kinh phí khen thưởng học sinh xuất sắc, học sinh đạt giải trong các cuộc thi, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh khuyết tật vươn lên trong học tập... Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

Song bên cạnh đó công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giao lưu văn hóa, văn nghệ, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ở các năm học tiếp theo. Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh đảm bảo tính khoa học, đa dạng thiết thực với học sinh và nhân dân địa phương, có tính khả thi; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương bám sát chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Tăng cường công tác phối hợp giữa của Ban đại diện cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm một cách linh hoạt.

Cần phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Tích cực tham mưu với đoàn thanh niên xã Huổi Lèng tổ chức tốt các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong hè tại địa phương (tổ chức các giải thi đấu thể thao, các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT).

Thời gian thực hiện từ tháng 10 năm 2024, dự kiến hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 4**

#### **Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BĐDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BĐDCMHS cũng như đa số phụ huynh học sinh đến công tác giáo dục. Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với

chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVC, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BDDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã, trong 5 năm qua trường đều được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa của xã như Tổ chức Hội thao văn nghệ, làm nền nhà bán trú trung tâm; đào rãnh thoát nước ở trung tâm; tôn tạo bồn hoa cây cảnh tại các điểm trường;... Công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, vở viết, bút, đồ dùng học tập, tét đựng nước....

### **Điểm yếu**

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục nghệ thuật, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

### **Đánh giá tiêu chuẩn 4:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/2

### **Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lèng luôn thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức hiệu quả các hoạt động dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng trong giáo viên để cải tiến phương pháp dạy học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể. Nề nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định trong nhiều năm. Năm 2014 trường được công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. Sau nhiều năm

phần đầu nhà trường vinh dự được UBND tỉnh Điện Biên tặng cờ thi đua. Ngày 20 tháng 1 năm 2020 nhà trường được công nhận lại trường đạt Chuẩn QG mức độ I. Hàng năm, đội tuyển tham gia giao lưu các cuộc thi giao lưu của trường luôn đạt các giải cao trong huyện. Công tác giáo dục phẩm chất được chú trọng thường xuyên thông qua gương ”người tốt, việc tốt”, ”người thật việc thật” nên đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Kết quả giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả cao, trường liên tục đạt được danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác được nhà trường quan tâm, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hàng năm, công tác PCGDTH được duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Trong những năm học vừa qua, kết quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Kết quả học tập và rèn luyện của các em được khẳng định qua các kỳ kiểm tra. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Công tác giáo dục thể chất được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả. Học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt từ nhiều năm. Qua đó các em rèn luyện được kỹ năng sống. Đến với trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng học sinh được học trong một môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường vững chắc và từng bước được nâng cao với tâm thế sẵn sàng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

### **Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

#### **Mức 1**

*a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

*b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*

*c) Giải trình cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### **Mức 2**

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo CTGDPT cấp TH. Căn cứ theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3,4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Lớp 5 xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 theo văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021. Công văn Số: 3898/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025 ngày 30/7/2024; Số: 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Các công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục TH. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo chương trình theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được sự đóng góp xây dựng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn xây dựng đảm bảo mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Giáo viên nhà trường đã chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; phương pháp đánh giá [H5-5.1- 01]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01];

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và được Phòng GD&ĐT kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh, trên trang Website nhà trường để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. [H5-5.1-03]; [H1-1.1-08]; [H4-4.1-01].

Thông qua các hoạt động giáo dục và các môn học, học sinh được giáo dục toàn diện, hình thành, tiếp thu những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết của người học sinh [H5-5.1-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-05].

Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới, được các cấp thẩm quyền đánh giá cao về tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục từng năm học được giải trình và được Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Linh hoạt điều chỉnh các hoạt động giáo dục. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch GD của nhà trường với cộng đồng đôi khi chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì các điểm mạnh đã đạt được và khắc phục điểm yếu. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, công khai kế hoạch của các bộ phận bằng nhiều hình thức, tới các lực lượng để thu hút nhiều hơn nữa sự đóng góp, phối hợp của cộng đồng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm giúp cha mẹ học sinh hiểu thêm về kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó tích cực hỗ trợ con em tham gia các hoạt động của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

#### **Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

### **Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

### **Mức 3**

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT - BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2024 - 2025 nhà trường thực hiện CTGDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT đối với tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và là căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của tổ chuyên môn và dạy học của giáo viên. Được đưa vào nghị quyết chuyên môn, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục, giáo dục lý tưởng cách mạng - đạo đức lối sống, giáo dục quyền con người, giáo dục kỹ năng công dân số, ATGT, kỹ năng sống phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, thời lượng phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng được yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Một số ít giáo viên

chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. **[H1-1.7-01]; [[H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01];**

Nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề đảm bảo công văn Số: 1315/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Đề nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập **[H1-1.8-02]; [H1-1.4-09];**

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân hóa đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi như: Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet và cuộc thi giao lưu kiến thức văn hóa cấp huyện, cuộc thi Vioedu... Cụ thể trong năm học 2022 - 2023 cuộc thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp huyện có 3 em đạt giải khuyến khích; Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 12 em đạt giải trong cuộc thi giao lưu kiến thức văn hoá (đạt 1 giải nhất; 1 giải nhì; 10 giải khuyến khích); 1 em đạt giải nhất thi nhảy xa trong hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện. Cuộc thi vẽ tranh sắc màu Điện Biên 1 em đạt giải nhì. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, và các cá nhân học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. **[H1-1.8-06];**

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về quy định đánh giá học sinh TH (lớp 1, 2, 3, 4,5 năm học 2024-2025); Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Kết quả đánh giá học sinh và việc đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học đều được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo kỳ và cuối năm học. Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; được



tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân và được hưởng chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật của Nhà nước theo quy định. [H5-5.2-02]; [H2-2.4-03]; [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo đúng quy định đảm bảo theo hướng nghiên cứu bài học. Đảm bảo nội dung và hình thức có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Biết sắp xếp, lựa chọn các nội dung, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

## **3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học nhà trường tổ chức thực hiện các chuyên đề trao đổi thêm nhiều phương pháp giảng dạy tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy. Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi giáo viên dần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cuối mỗi học kì tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chuyên đề đã triển khai.

Phân công những GV vận dụng chưa linh hoạt phương pháp dạy học dạy trong chuyên đề cấp trường, tăng cường cho giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường để GV có cơ hội học hỏi và nâng cao chuyên môn.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy và xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo sát với mọi đối tượng HS.

Thời gian thực hiện tháng 9 năm 2024 Thời gian hoàn thành trước tháng 5 năm 2025 và những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

#### **Mức 1**

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

### **Mức 2**

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

### **Mức 3**

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm nhà trường đã chỉ đạo giáo viên, TPTĐ xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường để giúp học sinh có thêm trải nghiệm, thêm kiến thức thông qua các hoạt động giáo dục khác, thực hiện đầy đủ theo kế hoạch như: hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, hoạt động vui chơi, hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ theo chủ đề; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia **[H1-1.3-07]** ; **[H5-5.3-01]**;

Học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp một cách tích cực, chủ động trong từng hoạt động, phát huy được tính tích cực và năng khiếu của học sinh. Nội dung, hình thức phong phú và đa dạng như: Vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi làm bưu thiếp, báo tường chào mừng ngày 20/11,... Tăng cường rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TĐTT như: kéo co, nhảy bao bố, đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua... nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐTT, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐTT, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, kế hoạch bài dạy được lưu trữ. Các hoạt động được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo đối tượng, nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội. Trong những năm học qua nhà trường luôn được các cấp đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác như học sinh tham gia thi và đạt giải 3 trong cuộc thi “ Dân vũ, điệu nhảy đường phố dành cho học sinh” năm 2023-2024; đạt giải nhì hội thi “ Giai điệu tuổi hồng” năm 2022, giải nhì cuộc thi vẽ tranh “ Sắc màu Điện Biên” và các hội thi khác. Tuy nhiên Các nội dung tham quan, tìm hiểu thực tế ngoài địa phương (hoạt động ngoại khóa) chưa được tổ chức thường xuyên do điều kiện nguồn kinh phí của nhà trường

hạn hẹp. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa phát huy tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài xã hội cùng tham gia [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.2-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.3-07]; [H5-5.3-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức thực hiện hiệu quả các HĐGD khác theo đúng kế hoạch. Các HĐGD được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường, địa phương.

Trong quá trình tổ chức các HĐGD, nhà trường luôn tạo cơ hội cho tất cả các HS được tham gia. HS thể hiện được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình tham gia các hoạt động. Thông qua các HĐGD giúp cho HS mở rộng, nâng cao thêm kiến thức đồng thời cung cấp vốn sống, vốn hiểu biết sự tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS. Với tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động và sáng tạo của thầy và trò, trong những năm qua, nhà trường đạt nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào do các cấp tổ chức.

## 3. Điểm yếu

Các nội dung tham quan, tìm hiểu thực tế ngoài địa phương (hoạt động ngoại khóa) chưa được tổ chức thường xuyên do điều kiện nguồn kinh phí của nhà trường hạn hẹp. Các hoạt động tập thể chưa phát huy tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài xã hội cùng tham gia.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tập thể có hiệu quả, góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, giáo dục truyền thống cũng như rèn kỹ năng sống cho học sinh; tham mưu tốt với chính quyền địa phương, huy động phụ huynh học sinh cũng như các tổ chức đoàn thể tài trợ nguồn lực cho các hoạt động tập thể, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh đạt hiệu quả tốt hơn.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

## 5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

### Tiêu chí 5.4. Công tác Phổ cập Giáo dục tiểu học

#### Mức 1

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định.

#### Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

#### Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

## 1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng được giao nhiệm vụ PC GDTH - XMC xã Huổi Lèng trong quá trình thực hiện đã được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động có quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục TH - xoá mù chữ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản, cập nhật đầy đủ thông tin, trong hồ sơ sổ sách, báo cáo chính xác, kịp thời duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3. Song dân số có biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu đôi lúc chưa kịp thời [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03];

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã lập tờ trình đề nghị PGDĐT huyện Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các thôn/bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp; không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hằng năm, kêu gọi CB, GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05];

Nhà trường đã thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu PCGDTH đúng quy định, lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, các sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập theo đúng thời gian quy định [H5-5.4-06]; [H1-1.5-01]; [H1-1.1-02]; [H2-2.1-02]; [H2-2.4-01]; [H5-5.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được nhà trường thực hiện tốt. Nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Đặc biệt là số học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Có sự phối hợp chặt chẽ của các trường Mầm non, Trung học cơ sở và các ban ngành trong xã Huổi Lèng nên số liệu cập nhật đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ phổ cập được cập nhật dữ liệu, lưu trữ cẩn thận, đảm bảo tính pháp lý. Tổ chức và thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường

bằng nhiều hình thức phong phú nên đã nâng cao nhận thức cho mọi người dân về thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục xóa mù chữ ở địa phương.

### 3. Điểm yếu

Dân số có biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu đôi lúc chưa kịp thời.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương tuyên truyền đến nhân dân nắm được nhiệm vụ, vai trò của công tác PCGD-XMC, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác điều tra đúng, đảm bảo thời gian quy định. Phân công giáo viên là người địa phương phụ trách tại các điểm bản để thuận tiện cho việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin điều tra.

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương và trường bản để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về mục tiêu giáo dục và đào tạo. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác PCGDTH- XMC, kiểm tra thường xuyên, đôn đốc cập nhật kịp thời, đúng tiến độ.

Dự kiến thời gian: Tháng 10/2024 và các năm học tiếp theo.

### 5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 3

#### Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

##### Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 70%;

##### Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75 %;

##### Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

### 1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 100% trở lên. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia bằng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý

thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh. Phối hợp với trạm y tế phường để khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh. Tổ chức cho các em tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Có 97% trở lên/tổng số trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Nhà trường chưa tổ chức được các cuộc thi trên mạng cho học sinh do thiếu máy tính kết nối mạng Internet, nhiều gia đình không có máy tính, điện thoại thông minh để các em ôn thi ở nhà. Tuy nhiên tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao. [H1-1.5-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-06];

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Kết quả giáo dục của nhà trường được nâng cao dần theo các năm, chứng tỏ việc thực hiện kế hoạch giáo dục cũng như các biện pháp nâng cao chất lượng của nhà trường đạt hiệu quả. Kết quả giáo dục nhà trường đã tạo được niềm tin, uy tín trong chính quyền và nhân dân [H2-2.4-04]; [H5-5.4-06]; [H1-1.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 100% trở lên. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hàng năm đạt trên 15% đến 20%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động ôn tập bổ sung kiến thức cho học sinh nên học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 99,8% đến 100%.

## **3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp dạy học. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra, đôn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Quan tâm hơn nữa đến việc dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh và quan tâm đặc biệt đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn phát hiện kịp thời những học sinh nhận thức nhanh để giao cho các em các dạng bài tập nâng cao từ đó số lượng học sinh hoàn thành xuất sắc của nhà trường được nâng lên.

Kết nối mạng Internet cho phòng tin học. Tuyên truyền vận động phụ huynh tạo cơ hội cho học sinh có thiết bị thông minh để ôn và tham gia thi trên mạng.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh để tạo động lực cho học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025

**5. Tự đánh giá tiêu chí:** Đạt mức độ 3

**\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

**Những điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông do BGDDT ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình UBND xã Huồi Lèng và được PGD&ĐT Mường Chà phê duyệt. Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức. Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống... được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa Phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%. Tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH hằng năm đạt 99,8 đến 100%.

**Những điểm yếu**

Vốn từ tiếng Việt của một số học sinh ở điểm trường vùng cao chưa phong phú; kỹ năng tự đánh giá, đánh giá nhận xét kết quả học tập của bạn kết quả chưa cao.

**Đánh giá tiêu chuẩn 5**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/4

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-09].

### 2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### 3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp, triển khai hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

### 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 2:** *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

### 1. Mô tả hiện trạng



Hàng năm nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi thể thao học sinh, Hội thi giai điệu tuổi hồng cấp huyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường [H2-2.1-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

## 2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các hội thi thể thao học sinh cấp huyện; Hội thi giai điệu tuổi hồng đạt kết quả cao. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục hàng năm đạt 100%.

## 3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, hỗ trợ giáo dục học sinh trong học tập và rèn luyện của một số phụ huynh còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thể để tuyên truyền tới gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, ôn tập, bổ sung kiến thức cho học sinh tiếp thu bài chậm, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BDDCMHS khen thưởng đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện.

## 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 3:** *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thư viện với tổng diện tích 45m<sup>2</sup>, 01 phòng thiết bị với diện tích 18m<sup>2</sup>; có đủ giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để sắp xếp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Ngoài phòng thư viện nhà

trường còn bố trí các bàn đọc linh hoạt, thư viện xanh tại các lớp học và khu vui chơi. Thư viện có máy tính được kết nối Internet thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB, GV, NV và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Đến thời điểm hiện tại thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt thư viện tiên tiến [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05].

## 2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

## 3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

## 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 4:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, VN, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương

hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen ... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược theo giai đoạn, Kế hoạch giáo dục phù hợp và nâng cao các chỉ số qua từng năm học. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT 2018. Có giải pháp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trung cầu ý kiến trực tiếp, thư góp ý, trang website...

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế

- xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Nhiều năm liên tục nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt thành tích cao, được UBND tỉnh, UBND huyện tặng khen thưởng; Vẫn còn một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân [H1-1.6-01]; [H2-2.4-05]; [H5-5.5-01].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng đã chuyển biến năm sau cao hơn năm trước.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống. Tỷ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

## 3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt CTGDPT 2018.

Tiếp tục duy trì và và phấn đấu nâng cao kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 6:** *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.*

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 30 giáo viên trong đó không có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, có 28 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành đạt 93,33%, còn 02 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt lên. Đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hết lòng vì học sinh. Nhà trường có một giáo viên được phòng GD&ĐT lựa chọn làm giáo viên cốt cán. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng. Hàng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức đạt trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên chưa đạt 100%.

Nhà trường chưa có giáo viên đạt trên chuẩn đào tạo theo quy định mới.

Hiện tại nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch, lựa chọn, cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ trên chuẩn để đảm bảo tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn theo quy định.

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

## **5. Tự đánh giá: Chưa đạt**

**Tiêu chí 7:** *Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 100% và tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia bằng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao. Kết quả giáo dục của nhà trường được nâng cao dần theo các năm, chứng tỏ việc thực hiện kế hoạch giáo dục cũng như các biện pháp nâng cao chất lượng của nhà trường đạt hiệu quả. Kết quả giáo dục nhà trường đã tạo được niềm tin, uy tín trong chính quyền và nhân dân [H1-1.5-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-06]; [H2-2.4-04]; [H5-5.4-06]; [H1-1.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 100% trở lên và tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hằng năm đạt trên 15% đến 20%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động ôn tập bổ sung kiến thức cho học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp dạy học. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra, đôn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Quan tâm hơn nữa đến việc dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh và quan tâm đặc biệt đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn phát hiện kịp thời những học sinh nhận thức nhanh để giao cho các em các dạng bài tập nâng cao từ đó số lượng học sinh hoàn thành xuất sắc của nhà trường được nâng lên.

Kết nối mạng Internet cho phòng tin học. Tuyên truyền vận động phụ huynh tạo cơ hội cho học sinh có thiết bị thông minh để ôn và tham gia thi trên mạng.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh để tạo động lực cho học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao.

## 5. Tự đánh giá: Đạt

### **Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4**

#### **- Điểm mạnh**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục chuyển biến năm sau cao hơn năm trước.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng giáo dục. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

#### **- Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

#### **Đánh giá**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/7

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 5/7

## **Phần III**

### **KẾT LUẬN CHUNG**

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng thành lập năm 2005, qua 19 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2014. Kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2 năm 2014. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự đánh giá và nhận thấy:

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp học đạt chỉ tiêu.

Ban giám hiệu nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình, năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Đa số học sinh chăm ngoan, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có công trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi phù hợp với điều kiện của địa phương. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính, hệ thống nhà ở, bếp ăn cho học sinh bán trú và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Huổi Lèng luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh trong những năm qua. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT và Bổ sung Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của



Quy định của Thông tư 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Đối chiếu với tổng số 72 chỉ báo của 24 tiêu chí/05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2024 – 2025, trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 24 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 24/24, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 22 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 22/22, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 16 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 7/16, tỉ lệ 36,8%; tiêu chí không đạt: 12

- **Mức 4:** Tổng số 07 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 2/7, tỉ lệ 28,57%; tiêu chí không đạt: 5

#### **- Tự đánh giá đạt mức 2**

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 Thông tư về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Huổi Lèng;
- Lưu: VT, HĐT.

#### **HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Thanh Nghị**

